

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B3**
Mã MH/MĐ: **MD05223**
Tên MH/MĐ: **Sửa chữa máy tính bàn và laptop căn bản**
Số TC: **5**

Năm học: **24-25**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn	Anh	31/08/2008			8	5	5.0	8.0	7.0		5.5		6.0
2	2354801024372	Nguyễn Văn	Bồn	03/11/2008			5	5	5.0	5.0	6.0		5.0		5.1
3	2354801024374	Lê Minh	Dư	16/12/2008			5	5	5.0	5.0	5.0		6.5		5.9
4	2354801024375	Huỳnh Tấn	Đạt	24/04/2008			7	9	6.0	8.0	8.0		6.0		6.6
5	2354801024376	Nguyễn Hoàng	Giang	23/07/2008			7	7	5.0	7.0	7.0		6.0		6.2
6	2354801024377	Nguyễn Phước	Hậu	16/08/2008			5	7	7.0	8.0	4.0		5.5		5.8
7	2354801024378	Trương Văn	Hòa	21/06/2002			9	8	9.0	8.0	9.0		8.0		8.3
8	2354801024379	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/2008			6	7	7.0	8.0	7.0		5.0		5.9
9	2354801024382	Nguyễn	Kha	12/03/2007			5	7	7.0	6.0	9.0		5.0		5.8
10	2354801024384	Trần Phú Gia	Khang	28/02/2008			9	7	9.0	8.0	7.0		7.0		7.4
11	2354801024385	Cao Văn	Khanh	11/06/2008			8	5	7.0	8.0	7.0		7.5		7.4
12	2354801024386	Trần Đăng	Khoa	08/11/2008			8	7	8.0	5.0	7.0		5.5		6.1
13	2354801024387	Nguyễn Trọng	Nam	07/01/2008			8	7	5.0	9.0	8.0		6.0		6.6
14	2354801024388	Bùi Vĩnh	Nguyên	14/06/2008			5	8	5.0	5.0	5.0		5.0		5.2
15	2354801024389	Nguyễn Hoàng	Phú	16/03/2008			7	8	8.0	6.0	8.0		5.5		6.3
16	2354801024391	Võ Phước	Sang	18/09/2008			5	7	6.0	8.0	9.0		7.0		7.1
17	2354801024393	Nguyễn Minh	Triết	16/12/2008			8	8	8.0	7.0	9.0		6.5		7.1
18	2354801024394	Quách Nhựt	Trường	01/12/2008			5	8	5.0	6.0	5.0		5.0		5.3
19	2354801024396	Lê Hùng	Vĩ	17/07/2005			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2354801024397	Trần Minh	Vương	03/05/2003			9	9	9.0	9.0	9.0		9.5		9.3
21	2354801025273	Tô Minh	Nhựt	15/09/2008			7	6	8.0	8.0	8.0		7.0		7.3

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Nhiều